

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2011/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 12 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về một số chế độ, định mức chi cho hoạt động
Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa VIII**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ BA (Từ ngày 06 đến ngày 09 tháng 12 năm 2011)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị quyết số 773/2009/NQ-UBTVQH12 ngày 31 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các cơ quan trực thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2007/TTLT-BTP-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam,

chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.

Xét Tờ trình số 363/TTr-TTHĐ ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố quy định về một số chế độ, định mức chi cho hoạt động Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa VIII và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Tờ trình số 363/TTr-TTHĐ ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố quy định về một số chế độ, định mức chi cho hoạt động Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa VIII.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

(Đính kèm Quy định về một số chế độ, định mức chi cho hoạt động Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa VIII).

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 và thay thế Nghị quyết số 21/2007/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa VII.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa VIII, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2011./.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TP
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Quyết Tâm

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về một số chế độ, định mức chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh khóa VIII

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2011/NQ-HĐND
ngày 07 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định này ban hành một số chế độ, định mức chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố khóa VIII. Các chế độ về hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố không được quy định trong Quy định này được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Các khoản chi theo Quy định này được xây dựng dựa trên các chế độ quy định hiện hành của Nhà nước và căn cứ vào thực tế các hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố trong thời gian qua.

Điều 3. Các khoản chi theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố được đưa vào dự toán kinh phí hoạt động hàng năm của Hội đồng nhân dân thành phố được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và quyết toán theo quy định.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Các chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố bao gồm: Chi cho các hoạt động phục vụ tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân, hoạt động giám sát, khảo sát và thu thập ý kiến nhân dân của Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố; chi cho các hội nghị chuyên đề, sơ kết, tổng kết; chi tiếp công dân; chi lấy ý kiến tham gia các dự án luật, pháp lệnh; chi cho công tác tiếp xúc cử tri; chi cho công tác xã hội; chi hỗ trợ đại biểu Hội đồng nhân dân và cán bộ, công chức, văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố trực tiếp phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân và một số khoản chi khác.

2. Việc chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố phải đảm bảo đúng về nội dung chi, mức chi, đối tượng chi, theo các chế độ tại Quy định này, đảm bảo sử dụng có hiệu quả, công khai, minh bạch, thực hiện tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Điều 5. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng để chi cho các đối tượng: Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân thành phố; chủ tọa, thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố; đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố; các đối tượng khác tham gia, phục vụ cho hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Chi cho công tác xây dựng văn bản của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân thành phố

1. Chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (Nghị quyết) của Hội đồng nhân dân thành phố:

a) Xây dựng đề cương: mức chi tối đa 500.000 đồng/đề cương;

b) Chi soạn thảo dự thảo nghị quyết: mức chi từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng/văn bản dự thảo;

c) Chi soạn thảo báo cáo chính lý; báo cáo thẩm định, thẩm tra; góp ý vào dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố không do Ủy ban nhân dân thành phố trình;

Mức chi tối đa 200.000 đồng/báo cáo thẩm định hoặc báo cáo thẩm tra.

Mức chi tối đa 100.000 đồng/báo cáo góp ý hoặc báo cáo chính lý.

d) Chi cho cá nhân tham gia hội thảo; phục vụ: công tác lập dự kiến chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố; soạn thảo, chỉnh lý dự thảo; thẩm định, thẩm tra dự thảo:

- Các thành viên tham dự: mức chi tối đa 50.000 đồng/người/buổi.

đ) Chi cho công tác tổ chức lấy ý kiến rộng rãi:

- Chi lấy ý kiến theo phiếu điều tra, phiếu lấy ý kiến được duyệt (về số phiếu và diện đối tượng điều tra, lấy ý kiến): 20.000 đồng/phiếu.

- Chi cho công tác tổng hợp và xây dựng bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý vào dự thảo: mức chi tối đa 100.000 đồng/bản tổng hợp.

e) Đối với công tác soạn thảo văn bản của Hội đồng nhân dân thành phố căn cứ dự toán kinh phí được giao và tính chất phức tạp của mỗi văn bản, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức được giao chủ trì soạn thảo phân bổ mức kinh phí cho từng văn bản cho phù hợp, nhưng tổng mức phân bổ kinh phí để thực hiện các nội dung chi và mức chi quy định tại Điểm a, b, c, d, đ, Khoản 1 Quy định này không được vượt quá mức không chế tối đa quy định dưới đây:

- Đối với dự thảo nghị quyết, quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố: tối đa không quá 5.000.000 đồng/văn bản.

g) Đối với các văn bản quy phạm pháp luật trong một số lĩnh vực có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, căn cứ vào khả năng ngân sách địa phương có thể quy định cao hơn mức quy định tại Điểm e Khoản này, nhưng tối đa không quá 7.000.000 đồng/văn bản.

2. Chi cho công tác xây dựng các văn bản khác của Hội đồng nhân dân thành phố:

a) Chi cho xây dựng văn bản thành lập đoàn giám sát, Kế hoạch giám sát, xây dựng nội dung giám sát của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân thành phố mức chi tối đa không quá 200.000 đồng/văn bản/đợt giám sát.

b) Chi cho công tác xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả giám sát của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân thành phố do trưởng đoàn xem xét, quyết định mức chi tối đa không quá 1.000.000 đồng/báo cáo hoàn thành/đợt giám sát.

c) Chi cho xây dựng báo cáo thẩm tra về tình hình kinh tế xã hội, thẩm tra các báo cáo về ngân sách thành phố, thẩm tra chuyên ngành khác: 1.000.000 đồng/báo cáo.

d) Chi cho Báo cáo thẩm tra các Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố, Báo cáo hoạt động của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, Báo cáo tổng hợp kiến nghị cử tri, Báo cáo tổng hợp ý kiến thảo luận Tổ tại kỳ họp: 200.000 đồng/báo cáo.

Điều 7. Chi phục vụ kỳ họp

Chế độ chi tiêu phục vụ kỳ họp, hội nghị khu vực, các cuộc hội họp của Đảng, đoàn Hội đồng nhân dân thành phố, Thường trực, các Ban và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố được hưởng như sau:

1. Chi cho kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố:

a) Chủ tọa kỳ họp: 150.000 đồng/người/ngày;

b) Thư ký kỳ họp: 100.000 đồng/người/ngày;

c) Chuyên viên tổng hợp ý kiến thảo luận tổ: 50.000 đồng/ngày;

d) Chi tiền nước uống phục vụ kỳ họp: 30.000 đồng/người/ngày;

đ) Đại biểu Hội đồng nhân dân làm việc vào các ngày thứ bảy, chủ nhật, lễ, được chi theo chế độ làm việc ngoài giờ;

e) Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu mời dự kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố, cán bộ, công chức, viên chức, phóng viên báo đài trực tiếp phục vụ kỳ họp (kể cả kỳ họp thường kỳ, bất thường, chuyên đề): 100.000 đồng/người/ngày; lái xe của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và các bộ phận phục vụ gián tiếp cho kỳ họp: 50.000 đồng/người/ngày.

2. Chi cho Hội nghị Thường trực Hội đồng nhân dân các tỉnh trong khu vực miền Đông Nam bộ do thành phố đăng cai tổ chức:

a) Chi cho Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, đại biểu khách mời: 150.000 đồng/người/ngày; chế độ phòng nghỉ theo quy định hiện hành;

b) Chi cho cán bộ, công chức, viên chức, phóng viên báo đài trực tiếp phục vụ hội nghị: 100.000 đồng/người/ngày.

3. Chi cho đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, đại biểu khách mời tham dự và cán bộ, công chức, viên chức, phóng viên báo đài trực tiếp phục vụ các cuộc hội họp: Hội nghị giao ban giữa Thường trực Hội đồng nhân dân với các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, các cuộc họp của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu khách mời: 100.000 đồng/người/ngày.

b) Cán bộ, công chức, viên chức, phóng viên báo đài trực tiếp phục vụ: 50.000 đồng/người/ngày.

4. Chi cho hội nghị chuyên đề của Hội đồng nhân dân thành phố:

a) Chủ tọa: 150.000 đồng/người/ngày;

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu khách mời: 100.000 đồng/người/ngày.

c) Cán bộ, công chức, viên chức, phóng viên báo đài trực tiếp phục vụ: 50.000 đồng/người/ngày.

d) Các báo cáo tham luận của chuyên gia (nếu có) bằng văn bản: 400.000 đồng/bài.

Điều 8. Chi hỗ trợ đối với đại biểu

1. Chế độ hỗ trợ cho hoạt động giám sát, khảo sát và tham vấn ý kiến nhân dân:

a) Chi cho hoạt động giám sát và tham vấn ý kiến nhân dân:

a.1) Trưởng đoàn giám sát (chủ trì): 100.000 đồng/người/buổi.

a.2) Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tham gia đoàn giám sát: 70.000 đồng/người/buổi.

a.3) Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn giám sát:

+ Phục vụ trực tiếp đoàn giám sát: 50.000 đồng/người/buổi.

+ Phục vụ gián tiếp đoàn giám sát (lái xe, bảo vệ lãnh đạo...): 30.000 đồng/người/buổi.

b) Chi cho hoạt động khảo sát:

b.1) Trưởng đoàn khảo sát: 50.000 đồng/người/buổi.

b.2) Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tham gia đoàn khảo sát: 40.000 đồng/người/buổi.

b.3) Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn khảo sát:

+ Phục vụ trực tiếp đoàn khảo sát: 30.000 đồng/người/buổi.

+ Phục vụ gián tiếp đoàn khảo sát (lái xe, bảo vệ lãnh đạo...): 20.000 đồng/người/buổi.

2. Chi cho hoạt động Tiếp công dân:

a) Tiếp công dân của cơ quan Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố: đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách được phân công, mời tham gia tiếp công dân: 70.000 đồng/người/buổi.

b) Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại các đơn vị quận - huyện tổ chức tiếp công dân tại địa phương được chi hỗ trợ 300.000 đồng/tháng/quận - huyện (có biên bản hoặc sổ ghi nhận và chi theo từng quý).

c) Tổ công tác được phân công xử lý đơn thư khiếu nại của công dân gửi đến Hội đồng nhân dân thành phố: chi hỗ trợ 500.000 đồng/tháng.

d) Cán bộ, công chức được phân công trực tiếp phục vụ đại biểu tiếp công dân, được chi 50.000 đồng/người/buổi.

đ) Cán bộ, công chức được phân công gián tiếp phục vụ đại biểu tiếp công dân, được chi 30.000 đồng/người/buổi.

3. Chế độ tài liệu: đại biểu Hội đồng nhân dân được cung cấp tài liệu theo quy định pháp luật; Báo Đại biểu nhân dân.

4. Chi cho công tác tiếp xúc cử tri:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố chi hỗ trợ 200.000 đồng/đại biểu/6 tháng.

b) Cán bộ, công chức được phân công trực tiếp phục vụ đại biểu tiếp xúc cử tri, được chi 50.000 đồng/người/buổi.

c) Cán bộ, công chức được phân công gián tiếp phục vụ đại biểu tiếp xúc cử tri, được chi 30.000 đồng/người/buổi.

Điều 9. Chi hỗ trợ đối với các đơn vị cùng tham gia hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố

1. Chi hỗ trợ cho mỗi quận - huyện phục vụ cho công tác tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố là 4.000.000 đồng/năm/quận - huyện nhằm trang trải cho những chi phí cần thiết như: trang trí, nước uống, thuê địa điểm, bảo vệ và các khoản khác.

2. Chi hỗ trợ các đơn vị thực hiện các chương trình tham vấn ý kiến nhân dân của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân thành phố là: 1.000.000 đồng/cuộc nhằm trang trải cho những chi phí cần thiết như: trang trí, nước uống, thuê địa điểm, bảo vệ và các khoản khác.

3. Chi hỗ trợ cho đại diện các sở - ngành, quận - huyện, phường - xã, nhân dân tham gia các hội nghị tham vấn ý kiến nhân dân do Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân tổ chức với mức 50.000 đồng/người/buổi.

Điều 10. Chi cho công tác xã hội

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân khi bị ốm đau được chi tiền thăm hỏi (không quá 02 lần/năm): mức chi 500.000 đồng/trường hợp; khi bị bệnh hiểm nghèo có thể chi tối đa 5.000.000 đồng/trường hợp (do Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố quyết định).

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố có cha - mẹ đẻ, cha - mẹ vợ (chồng), vợ (chồng), con chết, được trợ cấp: 1.000.000 đồng/trường hợp.

3. Chi thăm hỏi ốm đau, thăm viếng các vị nguyên là Thường trực, Trưởng, Phó Ban chuyên trách Hội đồng nhân dân thành phố, Chánh, Phó Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân chuyên trách đã nghỉ hưu (không quá 02 lần/năm): mức chi 500.000 đồng/trường hợp; khi bị bệnh hiểm nghèo có thể chi tối đa 5.000.000 đồng/trường hợp (do Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố quyết định).

4. Cán bộ, công chức Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố được hưởng các chế độ thăm hỏi ốm đau, thăm viếng, trợ cấp khó khăn đột xuất áp dụng như đối với đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều này.

Điều 11. Chế độ chi may trang phục (lễ phục)

Mỗi nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân và cán bộ, công chức văn phòng trực tiếp phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân được cấp tiền may trang phục (lễ phục) một lần trong nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân thành phố với mức chi: 2.500.000 đồng/người.

Điều 12. Chế độ chi khác

1. Trong nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân thành phố khóa VIII, mỗi đại biểu Hội đồng nhân dân được trang bị một máy vi tính xách tay. Khi thực hiện chế độ này, phải lập đề án cụ thể theo quy định về mua sắm tài sản công.

2. Chi khen thưởng cho tập thể, cá nhân tích cực hoạt động trong nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân; đối tượng khen thưởng do Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố đề nghị vào cuối nhiệm kỳ, mức chi theo quy định hiện hành.

3. Chi xây dựng kỷ yếu nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân và tặng quà lưu niệm cho đại biểu Hội đồng nhân dân khi kết thúc nhiệm kỳ. Mức chi do Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố đề nghị vào cuối nhiệm kỳ.

4. Chi cho chuyên gia được mời làm cộng tác viên, do Thường trực Hội đồng nhân dân yêu cầu, tùy theo nội dung, chất lượng và tính cấp thiết của chuyên đề: Chuyên đề không phức tạp chi tối đa 500.000 đồng/chuyên đề; chuyên đề lớn, phức tạp chi 1.500.000 đồng/chuyên đề (ngoài ra mức chi này khi cần thiết Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố sẽ xem xét quyết định thêm).

5. Chi trao đổi học tập kinh nghiệm về hoạt động của Hội đồng nhân dân: Hỗ trợ tiền ăn, nước uống: 100.000 đồng/người/ngày; chế độ công tác phí thanh toán theo quy định hiện hành.

6. Chi tổ chức đoàn trao đổi học tập kinh nghiệm về hoạt động Hội đồng nhân dân tại nước ngoài: Theo kế hoạch, đề án cụ thể được Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt.

7. Các chế độ công tác phí phục vụ cho chi tiếp khách trong và ngoài nước của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân thành phố thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Các khoản chi tiêu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố phải có trong dự toán đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, sử dụng đúng chế độ, có hiệu quả kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố; thực hiện tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

2. Căn cứ vào chế độ, định mức chi tiêu tài chính, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố chịu trách nhiệm hướng dẫn cụ thể định mức chi tiêu khi thời giá tăng giảm trên 20% mức chi của các mục chi trong Quy định này.

3. Căn cứ vào chế độ, định mức chi tiêu hiện hành của Nhà nước và các chế độ, định mức chi tiêu tài chính ghi tại Quy định này, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố và cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Quy định này. Các cơ quan được giao dự toán tổ chức thực hiện kinh phí theo đúng quy định về chế độ tài chính kế toán hiện hành.

4. Hàng năm, Thường trực Hội đồng nhân dân chỉ đạo Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố lập dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố để báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố quyết định theo Luật Ngân sách Nhà nước quy định./.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ